

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm¹

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT).

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không áp dụng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Stt | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | Đạt | Không đạt |
| 1. | Nguồn gốc xuất xứ, nhãn hiệu, hãng sản xuất hàng hóa nêu trong E-HSDT | Tất cả các mục hàng hóa chào phải có xuất xứ, nhãn hiệu, hãng sản xuất cụ thể rõ ràng đáp ứng quy định về tính hợp lệ của hàng hoá tại Mục 1.3.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Không có xuất xứ hoặc nhãn hiệu hoặc hãng sản xuất. <i>Việc làm rõ (nếu có) thực hiện theo quy định tại Mục 15. Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu.</i> |
| 2. | Chủng loại, quy cách, thông số kỹ thuật của hàng hóa: Theo như Mục 1.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Hàng hóa có thông số kỹ thuật, ứng dụng, đặc tính, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, tiêu chuẩn thử nghiệm và tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Hàng hóa có thông số kỹ thuật hoặc ứng dụng hoặc đặc tính hoặc tiêu chuẩn sản xuất hoặc tiêu chuẩn chế tạo hoặc tiêu chuẩn thử nghiệm hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất không đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật (<i>Sau khi đã được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ - nếu có</i>). |
| 3. | Thời gian giao hàng theo quy định tại Mục 1.1 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật và Biểu mẫu số 01A Phạm vi cung cấp. | ≤ thời gian yêu cầu | > thời gian yêu cầu |

¹ Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu, E-HSMT có thể bao gồm tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm hoặc không bao gồm tiêu chuẩn này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT). Nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm để đối chiếu trong trường hợp E-HSMT không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm

| Stt | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | Đạt | Không đạt |
| 4. | Thời gian bảo hành theo như Mục 1.3.3 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | \geq thời gian yêu cầu | $<$ thời gian yêu cầu |
| 5. | Chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Mục 1.3.1 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 1.3.1 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu (<i>Sau khi đã được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ - nếu có</i>). |
| 6. | Chứng từ kèm theo hàng hóa theo quy định tại Mục 1.3.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Nhà thầu có cam kết về việc cung cấp các chứng từ để chứng minh tính hợp lệ, đáp ứng của hàng hoá theo quy định tại Mục 1.3.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu về việc cung cấp các chứng từ để chứng minh tính hợp lệ, đáp ứng của hàng hoá theo quy định tại Mục 1.3.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật (<i>Sau khi đã được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ - nếu có</i>). |
| | Đạt | <i>Tất cả các nội dung yêu cầu về kỹ thuật được đánh giá đạt</i> | |
| | Không đạt | <i>Có bất kỳ nội dung nào trên đây được đánh giá không đạt</i> | |

Ghi chú:

- Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.
- Việc đánh giá dựa trên E-HSDT và nội dung làm rõ giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu trong quá trình đánh giá.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.